

# Kiểu “tác giả truyền thừa” trong văn học thời Lý - Trần

Nguyễn Hữu Sơn<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: lavson59@yahoo.com

Nhận ngày 15 tháng 4 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 6 năm 2020.

**Tóm tắt:** Cùng với những đóng góp quan trọng trên lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, triều đại Lý - Trần đã để lại những dấu ấn đậm nét ở lĩnh vực văn hoá, văn học - nghệ thuật. Trên lĩnh vực văn học, sau nghìn năm Bắc thuộc, đây là thời kỳ văn học phát triển trong xu thế độc lập dân tộc, vừa xác lập nền móng vừa tạo nên những sắc thái riêng. Làm nên giá trị đó, có sự đóng góp của kiểu “tác giả truyền thừa”. Bài viết làm rõ sự “truyền thừa” ở phương diện tác giả qua bốn tác phẩm tiêu biểu (*Thiên uyển tập anh*, *Tam tổ thực lục*, *Việt điện u linh*, *Lĩnh Nam chích quái*). Phân tích sự tiếp nối nhiều thế hệ tác giả, người sau viết nối theo người trước; người sau kế thừa lối viết, quy cách hình thức cũng như tích hợp văn bản của người đi trước. Từ đó, cho thấy kiểu “tác giả truyền thừa” tồn tại khi mà văn học còn in đậm dấu ấn tư duy văn - sử - triết bất phân, sự ý thức về tác giả cá nhân chưa cao và là phạm trù tác giả mang tính lịch sử, hiện tượng tác giả đặc hữu thời Lý - Trần, không lặp lại.

**Từ khóa:** Tác giả truyền thừa, Triều Lý - Trần, văn học.

**Phân loại ngành:** Văn học

**Abstract:** In addition to important contributions in the fields of politics, military and economics, the Ly and Tran dynasties left profound imprints in culture and literature and arts. In the field of literature, after a thousand years of Chinese domination, it was then a period when Vietnam's literature was developed in the trend of national independence, establishing the foundation while creating its own nuances. The contribution of *truyền thừa* (i.e. handing down to future ones and inheriting from earlier ones) authors was one of factors that created the value. The paper analyses to clarify the characteristics of the type of author via four typical works, namely *Thiên uyển tập anh*, *Tam tổ thực lục*, *Việt điện u linh*, and *Lĩnh Nam chích quái*, - the authors continued their predecessors' works, applying the writing style “inherited” from those earlier authors, including the format of presentations and incorporating the texts of the earlier ones. That leads to the conclusion that the type of author existed when in literature was prevailing the imprint of proximity and blend

of the three disciplines, namely literature, history and philosophy, while not much attention was paid to the author as an individual. The type of author is also a historical category, which was solely for the Ly - Tran period, and never repeated later.

**Keywords:** *Truyền thừa* author, Ly and Tran dynasties, literature.

**Subject classification:** Literature

## 1. Mở đầu

Nói đến văn học viết là nói đến kiểu tác giả cá nhân và vai trò chủ thể tác giả. Tuy nhiên, với nhiều tác phẩm của thời Lý - Trần (thế kỷ X - hết thế kỷ XIV) lại có loại tác phẩm không phải do tác giả cá nhân mà là do một tập thể tác giả truyền thừa, tiếp nối từ đời này sang đời khác, có khi phải trải qua nhiều thế kỷ mới có thể tích hợp, hoàn chỉnh. Nội dung và mục đích nghiên cứu vừa nhằm khẳng định có sự tồn tại của kiểu “tác giả truyền thừa” vừa nhấn mạnh các đặc điểm chung qua từng trường hợp tác phẩm cụ thể, khác biệt với kiểu tác giả ở hầu hết các giai đoạn lịch sử khác. Căn cứ theo phương thức sáng tác, tính chất quá trình lưu truyền, kết tập văn bản, có thể xác định kiểu “tác giả truyền thừa” của các tác phẩm thời Lý - Trần theo trình tự *Thiền uyển tập anh*, *Tam tổ thực lục*, *Việt điện u linh*, *Lĩnh Nam chích quái*...

## 2. Các tác giả truyền thừa tiêu biểu thời Lý - Trần

### 2.1. Tác giả truyền thừa của tác phẩm *Thiền uyển tập anh*

Khởi đầu cho việc giới thiệu và dịch sách *Thiền uyển tập anh*, Đò Nam Tử (Nguyễn

Trọng Thuật) xác định: “Đạo Phật Việt Nam ta, nói lại mỗi Thiền tông mà còn có thống hệ ghi chép lại đến nay thì mới tự Vô Ngôn Thông, thiền sư đời nhà Đường. Từ Vô Ngôn Thông Thiền sư truyền mãi cho đến cuối đời nhà Trần, thống hệ còn rõ ràng. Ký giả viết tập *Việt Nam Thiền tông thế hệ* này là nhân ở sách *Thiền uyển tập anh ngữ lục* mà diễn thuật ra. Sở dĩ đổi lại cái tên mới này là để cho rõ rệt sự truyền đạo kế thế của một tông phái chính thống, không những chỉ như cái tên cũ gọi là *Thiền uyển tập anh*, nghĩa là hợp những hoa thơm quý trong vườn thiền lại, nghĩa ấy nó chỉ tiêu biểu được cho những lời nói hay ho tốt đẹp về đạo Thiền đã hợp được ở trong sách ấy mà thôi” [14, tr.18-20].

Trong công trình *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nguyễn Lang đưa ra đề mục *Về tác giả “Thiền uyển tập anh”* và đặt vấn đề: “Tác giả *Thiền uyển tập anh* là ai? Lê Quý Đôn (*Đại Việt thông sử*) cũng như Phan Huy Chú (*Lịch triều hiến chương loại chí*) nói là do một tác giả đời Trần. Trần Văn Giáp cũng nói là sách do một tác giả đời Trần, sống vào thượng bán thế kỷ XIII đồng thời với thiền sư Hiện Quang, vị thiền sư cuối cùng của phái Vô Ngôn Thông “cho đến nay, vào năm Đinh Sửu, niên hiệu Khai Hựu”, ông kết luận: “Năm Đinh Sửu (1337) là năm soạn thảo sách *Thiền uyển tập anh*. Xét kỹ nội dung *Thiền uyển tập anh*, ta thấy

rằng sách này không phải do một người biên tập mà do nhiều người biên tập. Có nhiều dữ liệu cho ta nghĩ rằng chính thiền sư Thông Biện (mất năm 1134) là người bắt đầu việc ghi chép biên tập. Ông thuộc về thiền phái Vô Ngôn Thông, và những người nối tiếp theo công việc của ông cũng là những thiền sư thuộc cùng một thiền phái” [2, tr.16-17].

Sau phi phân tích, đối chiếu, nhận diện vai trò các thiền sư tiêu biểu trong quá trình truyền thừa, kết tập văn bản tác phẩm, Nguyễn Lang đi đến nhận định: “Căn cứ vào đoạn văn trên ta có thể quả quyết rằng chính thiền sư Thông Biện là người bắt đầu biên tập *Thiền uyển tập anh*. Tập tài liệu này truyền đến Thường Chiếu (mất năm 1203) qua sự truyền thừa của Đạo Huệ (mất năm 1172), Minh Trí (mất 1190), Thường Chiếu (mất 1203) đã truyền lại cho Thần Nghi (mất 1216) và Thần Nghi truyền lại cho Ân Không vào năm đó. Chắc hẳn là mỗi vị khi nhận được sách đã ghi chép về những gì mình nghe thấy về đạo Phật trong thời đại mình. Vậy ta có thể kết luận là tác giả *Thiền uyển tập anh* gồm nhiều người, trong đó những vị sau đây là quan trọng nhất: Thông Biện, Thường Chiếu, Thần Nghi, Ân Không... Ân Không có thể là người ghi chép sự tích các thiền sư thuộc những thế hệ chót của phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông và Thảo Đường” [4, tr.118-119].

Đến khảo luận văn bản sách *Thơ văn Lý - Trần* không bàn sâu vấn đề tác giả truyền bản *Thiền uyển tập anh* mà dựa trên cứ liệu từ Phan Huy Chú, Hoàng Xuân Hãn rồi tập trung nhấn mạnh giai đoạn kết tập, hoàn chỉnh: “Việc bộ sách tuân thủ triệt để ba chữ kiêng húy vào ba giai đoạn khác nhau của nhà Trần, cho phép ta nói chắc

chắn rằng, sách *Thiền uyển tập anh* là do một người đời Trần soạn. Hơn thế nữa, chữ húy cuối cùng chứng tỏ thời điểm ra đời của tác phẩm phải vào khoảng từ sau năm 1299 (niên hiệu Trần Anh Tông)” [1, tr.116].

Sau này, Ngô Đức Thọ trong *Lời giới thiệu* sách *Thiền uyển tập anh* cũng xác định gần như tương tự: “Nói tóm lại, chúng ta có thể hình dung cuốn *Thiền uyển tập anh* này đã trải qua một quá trình biên soạn: khởi thảo bởi thiền sư Thông Biện, chuyển tiếp qua các thiền sư Biện Tài, Thường Chiếu, Thần Nghi, đến Ân Không (tức Na Ngạn đại sư) là người cuối cùng hoàn thành việc biên soạn” [13, tr.9-14].

Khác biệt hơn, Lê Mạnh Thát cũng sớm đề xuất tìm hiểu vấn đề tác giả *Thiền uyển tập anh*: “Nếu *Thiền uyển tập anh* viết vào năm Đinh Sửu Khai Hựu (1337), thế thì nó do ai viết? Đây là một câu hỏi tương đối mới mẻ mà trước đây chưa từng được đề cập tới. Để tìm hiểu nó, chúng ta cần khảo xem tình trạng hiểu biết lịch sử Phật giáo Việt Nam trước năm 1337 thế nào, đến nỗi đã thúc đẩy sự xuất hiện của tác phẩm ấy, rồi từ đó ta mới xác định được tác giả là ai? Vậy tình trạng hiểu biết đầy ra sao?” [12, tr.78-79]... Sau những chấp nối các chứng cứ và suy luận, Lê Mạnh Thát đi đến nhận định: “Như vậy, giống trường hợp Huyền Quang, mà Minh Tông đã sai viết *Phổ Huệ ngữ lục* và *Hành trạng*, rất có thể Kim Sơn hay Cảnh Huy đã được giao phó một nhiệm vụ tương tự, đây là viết *Thiền uyển tập anh*. Thật ra, cứ *Đại Việt sử ký toàn thư* B7 tờ 8b7 thì chính vào năm *Thiền uyển tập anh* ra đời, Nguyễn Trung Ngạn được bổ làm Quốc sử viện giám tu Quốc sử cùng với những chức khác. Do thế, ta chỉ

cần tìm hiểu giữa Kim Sơn và Cảnh Huy, ai là người lãnh trách nhiệm viết tập sách đó. Đây là một câu hỏi khó trả lời nhất, đặc biệt là khi *Thánh đẳng lục* hoàn toàn im lặng không nói gì hết về giai đoạn từ lúc Huyền Quang mất vào năm 1334 cho đến lần tiếp xúc đầu tiên được biết giữa Minh Tông và Cảnh Huy cùng Kim Sơn vào năm 1355. Tuy nhiên, cứ vào những liên hệ mật thiết Minh Tông có đối với Kim Sơn, chúng tôi nghĩ rằng chính Kim Sơn là người đã viết nên *Thiền uyển tập anh* có lẽ theo lệnh của Minh Tông. Trong đời Trần, Minh Tông là ông vua ưa sai các thủ lãnh Phật giáo viết sách. Năm 1322, ông sai Pháp Loa viết *Tham thiền chỉ yếu*. Đến năm 1330, ông sai Huyền Quang viết *Phổ Huệ ngữ lục* và *Hành trạng*. Và như ta đã biết, Loa và Quang là hai vị kế thừa lãnh đạo phái thiền Trúc Lâm. Cho nên, tới năm 1337, ông có sai Kim Sơn viết *Thiền uyển tập anh* thì điều ấy cũng không có gì đáng ngạc nhiên, nhất là khi Sơn được ông tôn làm “Trúc Lâm Tam Đại Thiền Tổ” và gọi là “Tổ sư Kim Sơn được cốt tủy của Phổ Huệ”, như *Thánh đẳng lục* từ 49b1-4 ghi lại. Dẫu sao chẳng nữa, tất cả những gì ta biết về Kim Sơn, tác giả *Thiền uyển tập anh*, chỉ gồm có việc là một trong những cao đệ của Pháp Loa có những liên hệ mật thiết với Minh Tông và sống tối thiểu cho tới năm 1357” [12, tr.86-89].

Về vấn đề này, chúng tôi từng nêu ý kiến: “Với Lê Mạnh Thát, một mặt ông vẫn chú ý đến quá trình bổ sung, tiếp nối, truyền trao văn bản song lại chủ định xác minh vai trò người kết tập, hoàn chỉnh văn bản cuối cùng vào năm 1337 (tức là sau Ân Không khoảng trăm năm) - mà theo suy luận của ông thì đó có khả năng là Kim Sơn, một

đệ tử của Pháp Loa Đồng Kiên Cương (1284-1330). Để đi tới những kết luận giả định này, người viết đã vận dụng vốn kiến thức sâu rộng, từ đó góp phần khơi mở những định hướng nghiên cứu mới mẻ (đơn cử như đề xuất việc khảo sát thực địa xã Nguyệt Áng - nơi có tháp Kim Sơn - vốn thuộc tổng Phù Lưu, huyện An Lão, phủ Kim Môn, tỉnh Hải Dương cũ). Có điều, những suy đoán dù thông tuệ chặt chẽ bao nhiêu cũng đành dừng lại ở mức độ có khả năng, chưa thể là kết luận cuối cùng. Mặc dù như thế, theo chúng tôi, việc nhấn mạnh các thể hệ tác giả và quá trình hoàn thiện văn bản *Thiền uyển tập anh* theo cách làm của nhà nghiên cứu Phật học Nguyễn Lang và Lê Mạnh Thát trước đây cũng vẫn là điều hết sức hữu ích và cần thiết, góp phần mở đường cho những định hướng nghiên cứu tiếp theo” [9, tr.72-77].

Với tác phẩm *Thiền uyển tập anh*, việc xác định trong đó thực sự có bao nhiêu thiền sư đóng vai trò tác giả, soạn giả, biên tập cũng không dễ xác định, thống nhất. Nguyên do bởi công việc biên tập lại gắn với truyền tập, kết tập không chỉ thực hiện đồng đại mà còn theo chiều lịch đại, nối dài qua nhiều thập kỷ, nhiều đời, nhiều thế kỷ. Nếu cho rằng Thông Biện (?-1134) thuộc thế hệ thứ 8 dòng Thiền Vô Ngôn Thông (?-820) là người góp công đầu trong việc soạn sách *Thiền uyển tập anh* thì những ai là người ghi chép, sắp xếp truyện tiểu sử 14 vị qua 7 đời truyền thừa trước đó, với khoảng cách viên tịch từ Vô Ngôn Thông đến Thông Biện là 314 năm (820-1134)? Lại nữa, tính từ Thông Biện đến Thần Nghi (?-1216) thuộc thế hệ thứ 13 dòng Thiền Vô Ngôn Thông thì vẫn còn 24 vị qua 5 thế hệ truyền thừa với khoảng cách một thế kỷ thì

những ai là người biên chép? Thêm nữa, với Thiền phái Tì Ni Đa Lưu Chi, kể từ chính Ngài thủy tổ (?-594) đến kết thúc là Thiền sư Y Sơn (?-1213), trải qua 19 thế hệ truyền thừa với khoảng thời gian 619 năm (594-1213) và danh sách 28 thiền sư tiêu biểu thì những ai được coi là tác giả? Và cuối cùng, có khả năng ai là người hoàn tất, chung đúc, kết tập các tiểu truyện thiền sư từ ba Thiền phái Tì Ni Đa Lưu Chi - Vô Ngôn Thông - Thảo Đường vào sách *Thiền uyển tập anh*?

Trước thực tế không thể lược quy, nhận diện chính xác các tác giả (kể cả khả năng đoán định một số cột mốc tác giả tiêu biểu) nên có thể duy danh hiện tượng tập thể các tác giả biên chép tiếp nối qua nhiều đời, với khoảng thời gian kết tập văn bản *Thiền uyển tập anh* rộng dài hơn nửa thiên niên kỷ này là kiểu “tác giả truyền thừa”...

## 2.2. Tác giả truyền thừa của tác phẩm *Tam tổ thực lục*

Sách *Tam tổ thực lục* chỉ viết về ba vị tổ Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử (Điều Ngự Trần Nhân Tông, Pháp Loa Đồng Kiên Cương và Huyền Quang Lý Đạo Tái) nhưng cũng rất khó xác định tác giả. Chỉ biết chắc chắn tác phẩm cũng là những mảnh ghép tiểu truyện ba vị sư tổ và có kiểu “tác giả truyền thừa” với nhiều người viết, nhiều thế hệ biên soạn, kết tập khác nhau.

Ngay từ lời nói đầu *Lý do hiệu chỉnh “Tam tổ ngữ (thực) lục”* của người đứng ra khắc in vào năm Đinh Dậu, Thành Thái thứ 9 (1897) đã thể hiện rõ nhận thức và quan niệm biên soạn: “Nhưng sách này trải qua nhiều đời, từ triều Trần cho tới Hậu Lê, mà nay còn sót lại, dạng chữ phần nhiều

sai lầm, tôi không ngại vụng về kém cỏi, đem ra hiệu chỉnh, rồi thuê người viết lại bản mới, miễn cưỡng chấm câu, để tiện khi đọc. Những chỗ thất thoát cần bổ chính thì chưa thêm chữ bên cạnh. Tuy thế vẫn lo trong ấy vẫn chưa hết những sai sót, ngưỡng mong các bậc cao minh cải chính giúp cho, hầu thành một bảo vật hoàn hảo, một tấm gương sáng của nhà Thiền, thì thực vô cùng hân hạnh” [11, tr.15]. Đoạn dẫn phần nào cho thấy thực trạng văn bản cũ đã “dạng chữ phần nhiều sai lầm”, bản thân “đem ra hiệu chỉnh” và đề nghị người đời sau hãy tiếp tục “cải chính giúp cho”. Đây cũng là quan niệm biên soạn chung của kiểu “tác giả truyền thừa”, có ghi tên soạn giả - người viết lời dẫn “kẻ hậu học ở chùa Pháp Vũ là danh tự Tỳ kheo Diệu Trạng viết lời dẫn” và chỉ chịu trách nhiệm về văn bản theo lối truyền thừa, tập thể, cộng đồng.

Trong *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nguyễn Lang không viết về *Tam tổ thực lục* theo kiểu một tác phẩm độc lập như đã thực hiện với *Thiền uyển tập anh* mà chỉ nêu nhận xét về tác giả và từng truyện sư tổ độc lập. Với đệ nhất tổ Trúc Lâm, Nguyễn Lang xác định: “Trúc Lâm đã để lại những tác phẩm sau đây, mà hiện chúng ta chỉ còn những đoạn trích in lại trong sách *Tam tổ thực lục* và *Thánh đăng lục*” [4, tr.368]. Điều này cho thấy sự ghép nối, ghép mảnh nhiều nguồn tác phẩm bởi nhiều tác giả khác nhau... Với đệ nhị tổ Pháp Loa, Nguyễn Lang đan kết các nguồn tài liệu tác giả và tác phẩm, kể cả những tác phẩm của chính Pháp Loa: “Như trước đã nói, những tác phẩm của Pháp Loa để lại ngày nay không còn, duy chỉ có một phần của sách *Tham Thiền yếu chỉ* còn giữ lại dưới nhan đề *Thiền đạo yếu học*, in trong sách *Tam tổ*

*thực lục* ngay sau phần nói về đời Pháp Loa. *Thiền đạo yếu học* có lẽ đã được ghép vào trong sách *Tam tổ thực lục* trong một ấn bản tương đối gần đây. Xét nội dung và nhất là lời ghi chú phía sau, ta có thể nói *Thiền đạo yếu học* là chính do Pháp Loa viết” [4, tr.414-416]. Sau khi trích đoạn ghi chép trong *Thiền đạo yếu học*, Nguyễn Lang xác định sự xâm nhập, giảng mắc về vấn đề tác giả - tác phẩm liên quan đến đệ nhị tổ Pháp Loa trong *Tam tổ thực lục*: “Những lời trên cho ta thấy người viết đã có cái may mắn gặp được cuốn *Thiền đạo yếu học* của Pháp Loa. Pháp Loa có làm nhiều bài thơ và kệ tụng. Nhưng tất cả bài kệ tụng của ông viết trong *Thạch thất my ngữ niêm tụng* đã mất theo tác phẩm. Chỉ còn lại ba bài thơ: một bài ca tụng Tuệ Trung thượng sĩ còn tìm thấy ở *Tuệ Trung Thượng sĩ ngữ lục*, một bài *Thị tịch* còn ghi chép ở sách *Tam Tổ thực lục* và bài *Lưu luyến cảnh núi xanh* còn được chép ở trong *Toàn Việt thi lục*. Bài ca tụng Tuệ Trung của Pháp Loa có thể gọi là ngắn gọn và hay nhất trong những bài khác cùng ca ngợi Tuệ Trung mà ta thấy ở *Tuệ Trung Thượng sĩ ngữ lục*” [4, tr.415-419]. Thực tế trên cho thấy vai trò chủ thể tác giả đệ nhị tổ Pháp Loa vừa trong tư cách tư thuật vừa viết về các bậc thầy Tuệ Trung và đệ nhất tổ Trúc Lâm Trần Nhân Tông... Với đệ tam tổ Huyền Quang, theo các nguồn thư tịch cổ, tiểu truyện, truyện tiểu sử, câu chuyện cuộc đời Huyền Quang có nhiều cách thức đặt nhan đề khác nhau như *Tổ gia thực lục* [2, tr.149-162], *Bản hạnh ngữ lục - Tổ gia thực lục* [11, tr.77-107]... đã được chép trong sách *Tam tổ thực lục* (còn gọi *Tam tổ gia truyền thực lục*). Hiện nay còn giữ được các bản khắc in *Tam tổ thực lục* năm 1765

(Nguyễn Tá Nhí dịch), bản năm 1897 (Thích Phước Sơn dịch và chú) và một số bản dịch, giới thiệu văn bản của Nguyễn Lang, Đỗ Văn Hỷ - Băng Thanh... Theo nguyên truyện, hiện vẫn còn một số chi tiết quan trọng trong tiểu sử Huyền Quang chưa được minh định rõ nét như việc ông học hành đến đâu, có đỗ trạng nguyên không, có làm quan không, có tham gia đón tiếp sứ thần phương Bắc không, và đặc biệt câu chuyện hư hư thực thực Huyền Quang - Đỉnh Bích nói dài suốt hơn sáu thế kỷ qua ý kiến các nhà Nho Vũ Quỳnh, Đan Sơn, Lê Quý Đôn, Ninh Tồn, Nguyễn Khuyến [10, tr.432-451]... Xác định tính chất phức tạp về tác giả và hỗn dung về tác phẩm, khảo luận văn bản sách *Thơ văn Lý - Trần* nhấn mạnh: “Chúng ta không nên quên dụng ý tốt đẹp của những người đã có sáng kiến dựng lại một cuốn *Tam tổ thực lục* ở thế kỷ XVIII. Nhưng đã đến lúc chúng ta đành phải trả mỗi bài văn về đúng chỗ xuất phát của nó. Truyện thứ nhất phải hoàn lại cho *Thánh đăng lục*. Truyện thứ hai, xem như là bản sao của tấm bia chùa Hương Hải. Còn truyện thứ ba, chỉ riêng nó cũng đủ tư cách một tác phẩm độc lập và có vị trí riêng. Và cái tên *Tam tổ thực lục* không chính xác thì đã đến lúc có thể xóa bỏ trên văn đàn. May lắm cũng chỉ giữ lại trong thư tịch để đánh dấu cái cố gắng gìn giữ tài liệu Lý - Trần của một thời đại” [1, tr.111]... Trên thực tế, ngay từ giai đoạn hình thành Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử cũng như toàn bộ quá trình phát triển Phật giáo sau này đã luôn xuất hiện nhu cầu nội tại về một hợp tập “*Tam tổ thực lục*” như một sự khẳng định, tôn vinh Thiền phái cũng như định hướng kế thế truyền thống viết truyện từ *Thiền uyển tập anh*. Những chỉ dẫn trên

càng chứng thực về hiện trạng tồn tại kiểu “tác giả truyền thừa” ngay với tác phẩm *Tam tổ thực lục* vốn in đậm các đặc điểm của chính loại truyện tiểu sử thiên sư qui định (tương đương kiểu liệt truyện Nho giáo và truyện các thánh)...

### 2.3. Tác giả truyền thừa của tác phẩm *Việt điện u linh*

Tác phẩm *Việt điện u linh* (1329) có khi được hiểu như một “tuyển tập văn học dân gian”, “một bộ sưu tập về các truyện u linh trên cõi đất Việt” thường được qui về tác giả Lý Tế Xuyên (thế kỷ XIV) và diễn biến phức tạp cả về văn bản cũng như kiểu “tác giả truyền thừa” sau này.

Trước hết, ngay các học giả xuất sắc dưới thời trung đại như Lê Quý Đôn (1726-1784), Phan Huy Chú (1782-1840) đã sớm xác định Lý Tế Xuyên là tác giả của 28 thiên truyện. Tuy nhiên, ngay Lý Tế Xuyên cũng dẫn giải, cho biết mình đã tích hợp văn bản từ các tác giả trước đó và chính ngài cũng là hiện thân của kiểu “tác giả truyền thừa”... Đinh Gia Khánh xác định đặc điểm kiểu tác giả: “*Việt điện u linh* do Lý Tế Xuyên soạn và viết bài tựa vào năm Khai Hựu thứ nhất đời Trần Hiến Tông (1329)... Ngoài cái nguồn quan trọng là ở các sách *Giao Chỉ ký*, *Báo cực truyện* và *Đỗ Thiện sử ký* mà Lý Tế Xuyên hay trích dẫn thì soạn giả còn dựa vào thần tích các miếu đền và các đạo sắc chỉ phong thần của các vua đời Trần” [3, tr.129]... Trên thực tế, vấn đề truyền bản *Việt điện u linh* gắn với hiện tượng “tác giả truyền thừa” còn nổi dài trong nhiều thế kỷ sau, trong đó văn bản có thêm các định ngữ “Tục”, “Trùng bổ”, “Tăng bổ”, “Tập lục”, “Phụ lục”, “Tập lục

toàn biên”, “Tân đính, hiệu bình” và bổ sung các bài tựa, bạt, tựa dẫn, tiếm bình... của các soạn giả Nguyễn Văn Chất (1422-?), Lê Tự Chi (thế kỷ XVI), Nguyễn Quang Dụ (thế kỷ XVII-XVIII), Cao Huy Diệu, Lê Hữu Hỷ, Chư Cát Thị và Nguyễn Đình Giản (thế kỷ XVIII), Kim Miện Muội (thế kỷ XIX) và Ngô Giáp Đậu (1853-?), nối dài số tác phẩm từ 28 truyện lên đến 32, 35, 38, 41 và 88 truyện [15]...

Có thể thấy từ Lý Tế Xuyên (thế kỷ XIV) đến Ngô Giáp Đậu (1853-?), trải qua 6 thế kỷ đã có chí ít 8 soạn giả tham dự vào kiểu “tác giả truyền thừa” gắn với tác phẩm *Việt điện u linh*. Quán tính của hiện tượng “tác giả truyền thừa” này khiến cho quan điểm, cách thức, điều kiện, quy trình sưu tập và số lượng truyện trong tác phẩm *Việt điện u linh* cũng thay đổi theo.

### 2.4. Tác giả truyền thừa của tác phẩm *Lĩnh Nam chích quái*

*Lĩnh Nam chích quái* thuộc loại tác phẩm thiên về sưu tập, biên soạn truyện cổ tích được hoàn thành trong khoảng thế kỷ XIV. Đặc điểm rõ nhất của *Lĩnh Nam chích quái* là ghi chép sự tích, chuyện cổ từ đời Hồng Bàng đến đời Trần Dụ Tông (1341-1369), từ những huyền tích, huyền thoại, truyền thuyết (*Truyện họ Hồng Bàng*, *Truyện Man nương...*) đến những truyện cổ tích tương đối hoàn chỉnh (*Truyện cây cau*, *Truyện bánh chưng...*) và loại truyện danh nhân (*Từ Đạo Hạnh* - Nguyễn Minh Không truyện, *Dương Không Lộ* - Nguyễn Giác Hải truyện, *Hà Ô Lôi truyện...*). Điều đáng chú ý là nhiều nhân vật trong *Lĩnh Nam chích quái* lại đồng thời xuất hiện ở cả các tác phẩm khác như *Việt điện u linh*,

*Thiên uyển tập anh*. Mặt khác, do tính mục đích khác nhau nên các truyện này có kết cấu, qui mô và phương thức thể hiện khác xa nhau, tạo nên đặc điểm riêng biệt cho mỗi tác phẩm. Nói riêng với *Lĩnh Nam chích quái*, các truyện đều có xu thế cổ tích hoá và dân tộc hoá.

Vấn đề tác giả sách *Lĩnh Nam chích quái* xem ra không quá phức tạp nhưng vẫn in đậm đặc tính “tác giả truyền thừa”. Mặc dù không còn bản gốc nhưng người đời sau đều xem *Lĩnh Nam chích quái* là của Trần Thế Pháp (thế kỷ XIV) và số lượng 22 truyện (có thể có sự đóng góp 4 truyện của Lý Tế Xuyên, tác giả *Việt điện u linh* và Hồ Tông Thốc, tác giả *Việt Nam thế chí* [5, tr.145-146] cơ bản giữ được tính ổn định qua các truyền bản đời sau. Công việc của các “tác giả truyền thừa” nối tiếp sau Trần Thế Pháp có Vũ Quỳnh (1453-1516), Kiều Phú (1447-?). Căn cứ lời đề tựa của hai ông, Nguyễn Huệ Chi xác định: “Tuy nhiên, cả hai người đều không nói gì đến công việc của nhau. Chúng tỏ hoàn toàn ngẫu nhiên mà họ làm chung một công việc chứ không có bàn bạc trước; nhưng trước họ, văn bản *Lĩnh Nam chích quái* đã đạt được một sự thống nhất về nội dung” [1, tr.87-88]; đến Trần Nghĩa cũng nhấn mạnh: “Khoảng một năm sau khi *Lĩnh Nam chích quái liệt truyện* của Vũ Quỳnh ra đời, Kiều Phú cũng hoàn thành một bản *Lĩnh Nam chích quái* khác gồm 22 truyện và 1 bài tựa” [5, tr.147]... Sự khác biệt về văn bản giữa hai tác giả này cũng như với các nhà soạn khảo sau như Đoàn Vĩnh Phúc (thế kỷ XVI), Vũ Khâm Lân (1702-?) khiến cho số lượng truyện thay đổi, giảm lược thấp nhất là 10 truyện và gia tăng nhiều nhất tới 45 truyện; đồng thời có sự xuất

nhập, thay đổi một số câu chữ, chi tiết; hoặc có thêm lời Hậu跋 và phần “Loại tục”, “Tục bổ”... Điều đáng chú ý ở đây là sự xuất hiện văn bản *Tân đính Lĩnh Nam chích quái* mà Bùi Văn Nguyên nêu ý kiến: “Riêng đối với tiến trình văn học dân tộc, Vũ Quỳnh đã nối tiếp lối chép đơn giản như *Lối thần phả* trong *Việt điện u linh* của Lý Tế Xuyên, hay lối *truyện kỳ* trong *Lĩnh Nam chích quái* do Trần Thế Pháp sưu tập và tiến lên lối *truyện kỳ* dưới dạng *chương hồi*” [6, tr.17] và xác định tác phẩm có 25 chương, mở đầu mỗi chương đều có hai câu thơ theo đúng phong cách tiểu thuyết chương hồi [8]. Cần nói thêm, khó tin khi Bùi Văn Nguyên cho rằng Trần Thế Pháp đồng khoa với Vũ Quỳnh (sống cuối thế kỷ XV, không thuộc triều Trần), hoặc có khi lại khẳng định Trần Thế Pháp lại chính là Trần Nhân Tông “tác giả *Lĩnh Nam chích quái*”, “tác giả đích thực sách *Lĩnh Nam chích quái*” [7, tr.3-5]... Khi phân tích, mô tả tình hình 14 văn bản, Trần Nghĩa châm chước xếp *Tân đính Lĩnh Nam chích quái* vào cuối danh sách kèm nhận định: “Sách này xếp các truyện thành dạng *chương hồi*, mỗi truyện là 1 hồi, gồm cả thấy 25 hồi. Sau phần mục lục các hồi, có 1 bài từ” [5, tr.150].

Nhìn chung, có thể xác nhận người góp công đầu trong việc kiến tạo, xây dựng sách *Lĩnh Nam chích quái* là Trần Thế Pháp, tiếp sau là Vũ Quỳnh và Kiều Phú. Điều cần đặc biệt lưu ý chính là Trần Thế Pháp đã sưu tập văn bản từ nhiều nguồn của nhiều người trước đó và nối tiếp sau Vũ Quỳnh và Kiều Phú lại có thêm nhiều người cùng tham gia bổ sung, chỉnh sửa, nâng cao. Đặc tính “tác giả truyền thừa” vẫn chi phối sâu sắc tác

phẩm *Lĩnh Nam chích quái* trên tất cả các phương diện tổ chức văn bản, quá trình truyền thừa, quan hệ bản gốc và bản truyền thừa, bản chính và dị bản nói dài tới bốn trăm năm.

### 3. Kết luận

Có thể thấy “tác giả truyền thừa” là hiện tượng kiểu tác giả đặc hữu thời Lý - Trần, khi mà văn học còn in đậm cấu trúc văn - sử - triết bất phân, sự ý thức về tác giả cá nhân chưa được đề cao và do đặc trưng của chính loại truyện tiểu sử thiên sư qui định... Việc nhận thức đầy đủ diện mạo và đặc điểm kiểu “tác giả truyền thừa” sẽ giúp cho việc minh định văn bản tác phẩm, đánh giá các phương diện nội dung, nghệ thuật và phong cách thời đại văn học Lý - Trần trở nên chuẩn xác, toàn diện hơn.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Huệ Chi (1977), “Khảo luận văn bản”, *Thơ văn Lý - Trần*, t.1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Đỗ Văn Hỷ, Băng Thanh (2001), “*Thiên sư Huyền Quang (Tổ gia thực lục)*”, *Huyền Quang - Cuộc đời, thơ và đạo*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [3] Đinh Gia Khánh (1997), “Văn tự sự, truyện ký đời Trần”, *Văn học Việt Nam (Thế kỷ X - nửa đầu thế kỷ XVIII)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Lang (1994), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, t.1, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [5] Trần Nghĩa (1997), “Giới thiệu văn bản *Lĩnh Nam chích quái liệt truyện*”, *Tổng tập tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam*, t.1, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [6] Bùi Văn Nguyên (1993), “*Dẫn nhập*”, *Tân đính Lĩnh Nam chích quái*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] Bùi Văn Nguyên (2001), “*Nỗi niềm và cố gắng của Vũ Quỳnh khi ông viết Tân đính Lĩnh Nam chích quái*”, *Tap chí Văn học*, số 8.
- [8] Vũ Quỳnh (1993), *Tân đính Lĩnh Nam chích quái*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Hữu Sơn (2002), “*Mấy vấn đề đặt ra từ Nghiên cứu về Thiên uyển tập anh*”, *Tap chí Văn học*, số 5.
- [10] Nguyễn Hữu Sơn (2016), “*Các nhà nho luận bình câu chuyện đệ Tam tổ Huyền Quang - Đỉnh Bích*”, *Kỷ yếu Văn học Phật giáo Việt Nam: Thành tựu và định hướng nghiên cứu mới*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [11] Thích Phước Sơn (1995), “*Bản hạnh ngữ lục - Tổ gia thực lục*”, *Tam tổ thực lục*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [12] Lê Mạnh Thát (1976), *Thiên uyển tập anh (Nghiên cứu và dịch bản)*, *Tứ thư Phật học Vạn Hạnh in Rôneô*, Sài Gòn.
- [13] Lê Mạnh Thát (1999), *Nghiên cứu về Thiên uyển tập anh*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [14] Ngô Đức Thọ (1990), “*Lời giới thiệu*”, *Thiên uyển tập anh*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [15] Đồ Nam Tử (1936), “*Việt Nam Thiên tông thế hệ - Thiên uyển tập anh*”, *Tap chí Đuốc tuệ*, Hà Nội, số 49.
- [16] Lý Tế Xuyên (1992), *Việt điện u linh*, Nxb Cửu Long, Cửu Long.